

Số: 607 / BC- DMC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2008



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ
NĂM 2007

Tên tổ chức niêm yết: Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

Mã chứng khoán: PVC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Ngày 8/3/1990: thành lập Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)
- Ngày 28/4/2005: Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí được chuyển thành Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí theo Quyết định số 1544/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp và chính thức đi vào hoạt động ngày 18/10/2005.
- Ngày 15/11/2007: cỗ phiếu của Công ty cổ phần Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí được chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội với mã PVC.
- Ngày 31/1/2008, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DMC nhất trí thông qua việc chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty theo mô hình Công ty Mẹ-Con.
- Ngày 29/3/2008, Công ty cổ phần DMC được trao giải thưởng Thương hiệu mạnh năm 2007.

2. Quá trình phát triển

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh các loại khoáng sản, hoá chất, hoá phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ khoan thăm dò, khai thác dầu khí và các ngành kinh tế;
- Xuất, nhập khẩu hóa chất, thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác.
- Sản xuất và kinh doanh Xi măng giềng khoan phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm phục vụ công nghiệp lọc hóa dầu.
- Sản xuất và kinh doanh khí tháp áp và khí nén tự nhiên (CNG);
- Nghiên cứu chuyên giao công nghệ, cung cấp các chuyên gia và dịch vụ kỹ thuật về dụng dịch khoan, dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giềng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giềng, tăng cường thu hồi dầu.
- Sản xuất và kinh doanh vật liệu phục vụ ngành Công nghiệp xây dựng, giấy, sơn, nhựa, sắt thép, thủy tinh;
- Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước.
- Dầu tư khai thác mỏ trong và ngoài nước. Kinh doanh máy móc, thiết bị phục vụ khai thác khoáng sản và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh, dịch vụ, sửa chữa thiết bị xe, máy thi công và các phương tiện vận tải đường bộ; kinh doanh dịch vụ vận tải, kho tàng, bến bãi;
- Đại lý phân phối và kinh doanh các sản phẩm hàng tiêu dùng, đồ điện gia dụng, hàng hoá, vật tư, thiết bị, điện máy, điện tử;
- Xây dựng và kinh doanh cao ốc;
- Đại lý Bảo hiểm về lĩnh vực bảo hiểm xe, máy, con người
- Dịch vụ thể dục thể thao và quảng cáo. Xây dựng, cho thuê sân tập và sân thi đấu thể thao.
- Kinh doanh, cho thuê trang thiết bị thể dục, thể thao, trang phục thi đấu, hàng lưu niệm.

❖ Tình hình hoạt động:

Sau gần ba năm hoạt động theo hình thức mới, DMC đã kế thừa những thành quả hoạt động sản xuất kinh doanh của 15 năm xây dựng, trưởng thành và từng bước phát triển DMC lên một tầm cao mới. DMC đã tiếp cận được phương thức quản lý tiên bộ, tác phong làm việc linh hoạt của nền kinh tế thị trường, từng bước làm chủ khoa

học công nghệ tiên tiến, hướng tới phát triển thành một Tổng công ty kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực và là doanh nghiệp hàng đầu trong sản xuất và cung cấp các dịch vụ, hoá chất cho khoan, thăm dò và khai thác dầu khí trong nước và thế giới.

Với năng lực kinh doanh và uy tín trên thị trường, DMC đã xây dựng được mối quan hệ bạn hàng sâu sắc với các đối tác trong và ngoài nước.

Hiện DMC đã xây dựng được mối quan hệ đối tác với nhiều bạn hàng lớn trong nước như: Liên doanh Dầu khí Vietsovpetro, Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC), Công ty liên doanh M-I Việt Nam, CTCP Phân đậm và Hóa chất Dầu khí, Công ty Thăm dò và Khai thác dầu khí (PVEP); Các nhà thầu dầu khí như Cuulong JOC, Hoanlong JOC, Hoanvu JOC, Truongson JOC, Chevron... và một số tổng công ty trực thuộc các bộ, ngành. Bên cạnh đó, Công ty cũng là đối tác tin cậy của một số tổ chức nước ngoài như: Công ty M-I Swaco (Mỹ), M-I Drilling Fluids Singapore, Sumitomo (Nhật Bản), EIV Energy Group (Malaysia); BJ v.v...

3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Phản dầu đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm 15-20%
 - Duy trì, ổn định và nâng cao sản lượng sản xuất 2 sản phẩm truyền thống của Công ty là Barite và Bentonite; Đầu tư và sản xuất sản phẩm Xi măng G và Safe Carb thành các sản phẩm chính của Công ty; Sản xuất và cung ứng vật tư thiết bị cho nhà máy thép Tycoon.
 - Dây mạnh kinh doanh các hóa chất cho dung dịch khoan và khai thác, vận chuyển dầu và khí; Trở thành đại lý kinh doanh đậm cho Công ty Phân đậm và Hóa chất Dầu khí; Trở thành nhà cung ứng hóa chất phục vụ cho nhà máy Lọc dầu Dung quất.
 - Cung cấp trọn gói dịch vụ dung dịch khoan cho các giếng khoan của PVEP và phản dầu năm 2010 trở thành nhà thầu phụ dung dịch khoan và xuất khẩu dịch vụ ra nước ngoài.
 - Đầu tư sản xuất khí nén CNG; Sản xuất bột nhẹ CaCO₃ dùng trong công nghiệp giấy; Sản xuất Etanol; Sản xuất vật tư
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Xây dựng và phát triển Công ty cổ phần DMC trở thành Tổng Công ty mạnh, phản dầu tới năm 2012 là Tổng Công ty dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí số 1 ở Việt nam và năm 2015 là Tổng Công ty dung dịch khoan và hóa phẩm dầu khí số 2 trong khu vực

II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2007

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần DMC, Hội đồng Quản trị luôn có những định hướng chiến lược, chỉ đạo kịp thời góp phần hết sức quan trọng trong sự thành công của Công ty trong năm 2007.

1. Quản lý, giám sát và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh:

Hội đồng Quản trị luôn quan tâm, theo dõi, chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015, định hướng đến năm 2025;
- Giao Kế hoạch SX-KD năm 2007 và chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện nhằm đảm bao hoàn thành kế hoạch đã đặt ra;
- Cùng với Ban lãnh đạo Công ty trực tiếp đi xem xét tinh hình hoạt động của các đơn vị trong Công ty, kịp thời có các chủ trương, biện pháp hợp lý trong việc tháo gỡ khó khăn tại các Chi nhánh, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
- Tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý của Công ty và có ý kiến chỉ đạo đối với từng vấn đề cụ thể thuộc quyền hạn, nhiệm vụ của HDQT, nhằm đảm bao, ổn định mọi hoạt động của Công ty nhưng không can thiệp vào công việc điều hành SX-KD hàng ngày của Tổng Giám đốc Công ty;
- Xem xét, phê duyệt và chỉ đạo triển khai các dự án của Công ty;
- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và tinh hợp pháp, hợp lý trong các quyết định của Ban Tổng Giám đốc.
- Năm 2007, Công ty đã đạt sự tăng trưởng vượt bậc về doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2007, cụ thể:

| | | | |
|------------------------------|--|-------------|---------------|
| Tổng doanh thu: | 401,94 tỷ đồng | đạt 178,5% | kế hoạch 2007 |
| Lợi nhuận : | 57,22 tỷ đồng | đạt 181,6 % | kế hoạch 2007 |
| | (Lỗ dự án Bazan: 19.736.467.863 đ) (*) | | |
| Tỷ suất lợi nhuận/VDL: | 47,6% | đạt 181,3% | kế hoạch 2007 |
| Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): | 20% | đạt 110 % | kế hoạch 2007 |
| Thu nhập bình quân: | 5,1 triệu đ/ng/thg, | đạt 142% | kế hoạch 2007 |

(*) Khoản lỗ do thanh lý dự án Bazan là 19.736.467.863 đ, theo Nghị quyết 1871/NQ-DKVN ngày 9/4/2007 của HDQT Tập đoàn Đầu tư Việt Nam, khoản lỗ này sẽ được bù từ phần thặng dư vốn của Tập đoàn Đầu tư VN khi Công ty bán bớt phần vốn Nhà nước trong quý IV/2007. Tuy nhiên, do

việc bàn bối phản vấn NN chưa thực hiện được trong năm 2007 nên khoản lỗ này tạm được hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2007 của Công ty.

2. Một số nét đổi mới trong hoạt động quản trị Công ty:

- Năm 2007, HDQT đã thực hiện tốt vai trò của đại diện chủ sở Công ty, đẩy mạnh cải cách phương thức quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Phê duyệt Quy chế Khoán mới (áp dụng kể từ ngày 01/7/2007) và giao quyền tự chủ cho các Chi nhánh và đơn vị thành viên;
- Phê duyệt, chỉ đạo xây dựng Phương án trả lương mới (theo hệ số và thống nhất trên 01 tháng lương chức danh) cho khối cơ quan Công ty;
- Kiện toàn tổ chức, nhân sự;

3. Triển vọng và kế hoạch tương lai:

Xem phần “Định hướng phát triển của Công ty”

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách phương thức quản trị Công ty; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng giữa các phòng, ban, đơn vị trong Công ty; tăng cường tính độc lập, tự chủ cho các đơn vị thành viên;
- Rà soát lại toàn bộ các quy chế nội bộ của Công ty; xây dựng và thực hiện đồng bộ những định chế của Công ty niêm yết;
- Chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2008;

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2007

| TT | CHỈ TIÊU | DVT | Năm 2006 | KH 2007 | TÍH năm 2007 | TỶ LỆ % | |
|----|-------------------------|-----|-------------|---------|-----------------|------------|------------|
| A | B | C | 1 | 2 | 3 | 4 = 3/1 | 5 = 3/2 |
| I | Các chỉ tiêu khối lượng | | | | | | |
| 1 | Sản lượng sản xuất | Tấn | 66.327 | 67.904 | 48.080 | 72,0 | 70,81 |
| | Barite | Tấn | 47.418 | 45.000 | 23.107 | 49,0 | 51,35 |
| | Bentonite | Tấn | 9.568 | 11.000 | 12.234 | 128,0 | 111,2 |
| | Các sản phẩm khác | Tấn | 9.341 | 6.900 | 12.739 | 136,0 | 184,6 |
| 2 | Sản lượng tiêu thụ | Tấn | 148.814 | 110.600 | 110.241 | 74,0 | 99,68 |
| | Barite | Tấn | 60.049 | 70.000 | 43.416 | 72,0 | 62,02 |
| | Trong đó: Xuất khẩu | Tấn | 40.637 | | 19.366 | | |

| | | | | | | | |
|------------|---|------------|----------------|---------------|---------------|---------------|--------------|
| | Bentonite | Tấn | 10.042 | 10.600 | 12.471 | 124,0 | 117,6 |
| | Các sản phẩm khác | Tấn | 78.723 | 30.000 | 54.354 | 69,0 | 181,1 |
| | Trong đó: Đạm | Tấn | | | 15.000 | | |
| II | Các chỉ tiêu tài chính | | | | | | |
| 3 | Doanh thu | Tỷ.d | <u>216,496</u> | 225,15 | 401,94 | 185,6 | 178,5 |
| | Doanh thu SX-KD & DV | Tỷ.d | 171.760 | 185,05 | 329,15 | 191,63 | 177,8 |
| | Doanh thu ED & HDT | Tỷ.d | 45.200 | 40,01 | 72,78 | 161,0 | 181,9 |
| 4 | Lợi nhuận | Tỷ.d | <u>30,889</u> | 31,51 | 57,22 | 185,29 | 181,6 |
| 5 | Tỷ suất LN/VDL | % | 25,7 | 26,25 | 47,6 | 185,2 | 181,3 |
| 6 | Nộp NSNN (Thuế và các khoản khác) | Tỷ.d | <u>3,63</u> | 2,90 | 5 | 138,0 | 172,0 |
| 7 | Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến) | % | <u>16</u> | 18,21 | 20 | 125 | 110 |
| 8 | Tổng mức VDT XDCB & mua sắm trang TB | Tỷ.d | | 36,2 | 14,7 | | 52,5 |
| III | Các chỉ tiêu khác | | | | | | |
| 9 | Lao động | Người | <u>673</u> | 680 | 652 | 96,8 | 95,8 |
| 10 | Thu nhập BQ | tr.d/ng/th | <u>3,7</u> | 3,6 | 5,12 | 138,3 | 142 |

2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

➤ Thay đổi phương thức quản lý:

- Ban hành Quy chế phối hợp làm việc giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Phê duyệt Quy chế Khoán mới (áp dụng kể từ ngày 01/7/2007) và giao quyền tự chủ cho các Chi nhánh và đơn vị thành viên;
- Phê duyệt, chỉ đạo xây dựng Phương án trả lương mới (theo hệ số và thống nhất trên 01 thang lương chức danh) cho khối cơ quan Công ty.

➤ Kiện toàn tổ chức, nhân sự:

Công ty tiến hành kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty và ở các Chi nhánh: Định biên lao động; Xây dựng lại chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban theo quy định của ISO và theo đúng thực tế hoạt động; Thành lập các Công ty TNHH 1 thành viên DMC- Hà Nội, Vũng Tàu, Quảng Ngãi, Văn Phòng đại diện tại Tuyên Quang, chuyển đổi và thành lập mới một số phòng ban nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ cho nhiều chức danh chủ chốt trong Công ty, đặc biệt chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực.

➤ Thực hiện dịch chuyển cơ cấu SXKD:

- Phê duyệt tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần CNG-Vietnam; Công ty cổ phần Hóa dầu và nhiên liệu sinh học dầu khí;
- Triển khai công tác chuẩn bị Đầu tư san xuất các sản phẩm mới polysal T (Quảng Ngãi), Safe Carb (Nam Hà);
- Thực hiện thành công Hợp đồng cung cấp dịch vụ dụng dịch khoan cho 02 giếng khoan Thái Bình của PJDIC;
- Tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ kỹ thuật dụng dịch khoan cho Công ty Đại Hùng.
- Hoàn thành hợp đồng cung cấp công nghệ PHVSHL; Ký và thực hiện hợp đồng xử lý Acid vùng cận đáy giếng nhằm tăng cường thu hồi dầu cho VSP.
- Ký hợp đồng cung cấp các hóa chất khoan dung dịch nền dầu cho các nhà thầu Dầu khí HoangLong JOC, Hoan Vu JOC, Chevron, Truongson JOC và Cuulong JOC.Các hợp đồng này đã góp phần không nhỏ trong việc tăng doanh thu của Công ty và đào tạo nhân sự trong lĩnh vực kinh doanh-dịch vụ với các nhà thầu dầu khí.
- Kinh doanh dạm.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Mở rộng hoạt động của Công ty sang các ngành công nghiệp khác;
- Trở thành nhà thầu phụ dụng dịch khoan và hóa phẩm dầu khí. Đảm bảo khả năng cung cấp trọn gói dịch vụ kỹ thuật dụng dịch khoan dầu khí cho các nhà thầu đang hoạt động tại Việt Nam và nước ngoài;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty và công tác tổ chức nhân sự;
- Ông định nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Đầu tư khai thác, chế biến và kinh doanh Barite tại Lào;
- Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ;
- Tăng cường hợp tác liên doanh, đẩy mạnh công tác đầu tư; Hoàn thiện thủ tục thành lập và đưa vào hoạt động Công ty Dịch vụ Dung dịch khoan Dầu khí;

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán gửi kèm theo.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

VI. CÁC CÔNG TY LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của DMC là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Các Công ty mà DMC nắm giữ trên 50% vốn góp: Công ty cổ phần CNG Việt Nam (DMC hiện nắm giữ 51%) đến cuối quý II/2008 chính thức đi vào hoạt động

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

(Xem sơ đồ cơ cấu tổ chức kèm theo)

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

* Tổng giám đốc: Bùi Ngọc Quang

- Sinh ngày: 30/8/1960 tại Hà Tĩnh
- Quê quán: Thị trấn Đức Thọ, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 12 G2, Khu Thương Mại, P7, TP Vũng Tàu
- Nơi ở hiện nay: Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khoan khai thác Dầu khí
- Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

- Quá trình công tác của bản thân

- Từ tháng 5/1983 – tháng 7/1989: Kỹ sư khoan – Công ty Dầu khí I Thái Bình;
- Từ tháng 8/1989 – tháng 10/1991: Kỹ sư Dung dịch khoan – Công ty DMC;
- Từ tháng 11/1991 – tháng 6/1992: Kỹ sư Dung dịch khoan – Công ty ADF VN;
- Từ tháng 7/1992 – tháng 10/1995: Trưởng phòng Hợp đồng – Công ty ADF VN;
- Từ tháng 11/1995 – tháng 11/1996: Phó giám đốc – Công ty ADF Việt Nam;
- Từ tháng 12/1996 – tháng 8/2006: Phó giám đốc thứ 1 – Công ty MI Việt Nam;
- Từ tháng 8/2006 – nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí.

* Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Văn Lụa

- Sinh ngày: 16-02-1950;
- Quê quán: Thái Hà, Thái Thuy, Thái Bình,
- Nơi thường trú: Thành Công, Ba Đình, Hà Nội;
- Đơn vị công tác: Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm DK;

- **Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty CP Dung dịch khoan & Hóa phẩm DK.
- **Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:** Cử nhân Kinh tế
- **Quá trình công tác:**
 - Từ năm 1968 – 1972: Bộ đội.
 - Từ năm 1972 – 1978: học Đại học Ngoại thương.
 - Từ năm 1978 – 1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Vật tư Vật tai - Tổng cục dầu khí.
 - Từ 1989 – 1990 : Trưởng ban sản xuất phụ Xí nghiệp dịch vụ dầu khí.
 - Từ 1990 – 1992 : Trưởng phòng kinh tế Công ty DMC.
 - Từ 1992 – 08/2006 : Phó Giám đốc Công ty DMC.
 - Từ 08/2006 – nay : Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty DMC.
- **Ông Nguyễn Ngọc Khánh – Phó Tổng Giám đốc:**
 - Năm sinh: 01/09/1957.
 - Số CMTND: 011081075 cấp ngày 15/11/2005 tại Hà Nội.
 - Trình độ văn hoá: Đại học.
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- **Quá trình công tác:**
 - Từ năm 1980 – năm 1988: Cán bộ Công ty Vật tư vận tải Dầu khí.
 - Từ năm 1988 – năm 1990: Cán bộ Xí nghiệp sản xuất-dịch vụ Dầu khí 2
 - Từ năm 1990 – năm 1991: Cán bộ Công ty DMC
 - Từ năm 1991- năm 1996: Phó phòng KT-KH Công ty DMC
 - Từ năm 1996 – năm 2000: Trưởng phòng Vật tư – Vận tải – Công ty DMC
 - Từ năm 2001 – năm 2004: Giám đốc Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu khí Yên Viên
 - Từ năm 2004 – nay: Phó Giám đốc Công ty DMC, nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DMC
- **Ông Phạm Xuân Toản – Phó Tổng Giám đốc**
 - Năm sinh: 22/04/1961.
 - Số CMTND: 012566639 cấp ngày 29/11/2002 tại Hà Nội
 - Trình độ văn hoá: Đại học.
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Công nghệ Dầu khí.
- **Quá trình công tác:**
 - Từ năm 1979 – năm 1984: Học tập tại ĐH Mỏ địa chất- chuyên ngành Khoan khai thác Dầu khí.
 - Từ năm 1985 – năm 1992: Cán bộ Viện Dầu khí Việt Nam

- Từ năm 1992 – năm 2006: Phó phòng Khoan khai thác-Viện Dầu khí Việt Nam
- Từ năm 2006 - năm 2007: Công tác tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- Từ tháng 9/2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần DMC.

3. Quyền lợi của Ban giám đốc, tiền lương, tiền thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

Đối với Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát: Chế độ tiền lương, tiền thưởng thực hiện theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty và theo quy định của Nhà nước, cụ thể: Chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc và Trưởng ban kiểm soát có Quy lương lương riêng, được xây dựng theo hướng dẫn tại Thông tư số 07/2005/TT-BLĐTBXH ngày 05/01/2005 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Đối với Phó tổng giám đốc: Chế độ tiền lương tiền thưởng áp dụng theo Quy chế tiền lương tiền thưởng của Công ty, cụ thể chế độ tiền lương gồm 02 phần:

- + Lương cứng: Theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP;
- + Lương mềm: Theo hệ số chức danh và mức lương M1 do Công ty quy định

4. Chế độ tiền thưởng và chính sách đối với người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước, tuỳ thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, thường trên cơ sở (lương cứng + lương mềm) và các khoản thưởng khác trong các ngày lễ lớn của Nhà nước và Công ty, ngoài ra Công ty có thêm một số khuyến khích khác (về vật chất và tinh thần) cho CBCNV:

Chính sách khuyến khích về vật chất:

- Trợ cấp thâm niên ngành đối với lao động về hưu/chết;
- Trợ cấp tiền may trang phục quân áo: tiền nghỉ mát;
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp điều kiện khó khăn trong cuộc sống...

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

CBCNV được tham gia hoạt động trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như văn nghệ, thể thao và các hoạt động khác do Đoàn Thanh niên phát động...

5. Số lượng CBCNV toàn Công ty:

| TT | Công ty/dơn vị | Số người | Ghi chú |
|----|----------------|----------|---------|
|----|----------------|----------|---------|

| | | |
|------|-----------------------------------|------------|
| 1 | Văn phòng Công ty | 108 |
| 2 | Công ty TNHH MTV DMC – Hà Nội | 298 |
| 3 | Chi nhánh DMC – TTTTDK I | 37 |
| 4 | Công ty TNHH MTV DMC – Vũng Tàu | 164 |
| 5 | Công ty TNHH MTV DMC – Quang Ngãi | 37 |
| Tổng | Số lượng CBCNV toàn Công ty | 644 |

6. Sự thay đổi Ban lãnh đạo trong năm điều hành (năm 2007)

Ban Tổng giám đốc

Năm 2007, Công ty không có sự thay đổi đối với Tổng giám đốc điều hành. Tổng giám đốc điều hành là Ông Bùi Ngọc Quang.

Phó tổng giám đốc; Thêm 01 Phó tổng giám đốc: Ông Phạm Xuân Toàn phụ trách hoạt động Dịch vụ Kỹ thuật, Dung dịch khoan, các Dịch vụ Kỹ thuật Đầu khí khác, các sản phẩm và các dịch vụ mới, quản lý các khách hàng, đối tác....

Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị; Thành viên Hội đồng Quản trị; Trưởng Ban kiểm soát và Kế toán trưởng không có sự thay đổi.

VIII. THÔNG TIN CÔ ĐỘNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCD bầu ra, gồm 05 (năm) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD. HDQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của TGD và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HDQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCD quy định.

Hội đồng Quản trị gồm :

- Ông Vũ Quang Nam, Chủ tịch;
- Ông Bùi Ngọc Quang, Ủy viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Nguyễn Văn Lụa, Ủy viên kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Ông Trần Quốc Việt, Ủy viên;

- Ông Lê Công Thành, Ủy viên

2. Ban Kiểm soát:

Là cơ quan do DHĐCD bầu ra, gồm 03 (ba) thành viên, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HDQT, hoạt động điều hành kinh doanh của TGD, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HDQT và TGD.

Ban Kiểm soát gồm :

- Ông Tạ Văn Ngưng, Trưởng Ban kiểm soát;
 - Bà Trịnh Thị Liên, Ủy viên;
 - Bà Trần Thị Oanh, Ủy viên.
- ✓ Số lượng thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát có chứng chỉ đào tạo về Quản trị Công ty là: 08 người.
- ✓ Quy tiền lương kế hoạch năm 2007 cho thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát và thù lao của các thành viên không chuyên trách Công ty cổ phần DMC là: **855.417.720 đồng**. Trong đó:
- Quy lương Chủ tịch HDQT Công ty năm 2007: 264.218.760 đồng;
 - Quy lương Tổng Giám đốc Công ty năm 2007: 251.709.120 đồng;
 - Quy lương Trưởng Ban kiểm soát Công ty năm 2007: 226.689.840 đồng;
 - Thù lao của thành viên HDQT không chuyên trách năm 2007: 96.000.000 đồng;
 - Thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2007: 16.800.000 đồng;

(Nghị quyết số 696/NQ - DMC của DHĐCD thường niên năm 2007 ngày 12/6/2007 và Quyết định số 1791 /NQ-DMC của HDQT ngày 25/12/2007 về việc giao quy tiền lương kế hoạch năm 2007 cho thành viên HDQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc Công ty).

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên HDQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty:

| STT | Họ và Tên | Chức vụ | SL. chứng khoán nắm giữ | | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|-----------|---------|-------------------------|----------|------------------|
| | | | SL CK dài | SL CK sô | |
| | | | | | |

| | | | diện | hữu | |
|-----|--------------------------|------------------------|-----------|-------|-------|
| I | Hội đồng Quản trị | | | | |
| 1 | Vũ Quang Nam | Chủ tịch | 3.389.730 | 0 | 28,25 |
| 2 | Bùi Ngọc Quang | TGD - Ủy viên HDQT | 2.760.000 | 3.000 | 23 |
| 3 | Trần Quốc Việt | Ủy viên | 2.760.000 | 0 | 23 |
| 4 | Lê Công Thanh | Ủy viên | 989.970 | 0 | 8,25 |
| 5 | Nguyễn Văn Lụa | PTGD - Ủy viên HDQT | | 6.600 | 0,055 |
| II | Ban Tổng Giám đốc | | | | |
| 6 | Nguyễn Ngọc Khánh | PTGD | | 4.900 | 0,04 |
| 7 | Phạm Xuân Toàn | PTGD | | 0 | |
| III | Ban Kiểm soát | | | | |
| 8 | Tạ Văn Ngùng | Trưởng BKS | | 0 | |
| 9 | Trịnh Thị Len | Kiểm soát viên | | 600 | 0,005 |
| 10 | Trần Thị Oanh | Kiểm soát viên | | 800 | 0,007 |

4. CÁC DỮ LIỆU THÔNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG CÔNG TY (tại thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2008)

1. Cơ cấu cổ đông:

| STT | Danh mục | Số lượng CK sở hữu | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|-----|----------------------------|-----------------------|-----------------|---------------------|
| I | Tổng số vốn của chủ sở hữu | 12.000.000 | 120.000.000.000 | 100 |
| II | Cổ đông trong nước | 11.953.400 | 119.534.000.000 | 99,6 |
| I | Cổ đông là tổ chức | 10.117.550 | 101.175.500.000 | 84,3 |

| | | | | |
|-----|--------------------|-----------|----------------|------|
| 2 | Cổ đông là cá nhân | 1.835.850 | 18.358.500.000 | 15,3 |
| III | Cổ đông nước ngoài | 46.600 | 466.000.000 | 0,38 |
| I | Cổ đông là tổ chức | 32.300 | 323.000.000 | 0,27 |
| 2 | Cổ đông là cá nhân | 14.300 | 143.000.000 | 0,11 |

2. Thông tin về các cổ đông lớn trong Công ty:

a. TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu: 8.909.730 cổ phần, chiếm 74,25%.

b. CÔNG TY CỔ PHẦN PHẢN ĐẠM VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh,

Số lượng cổ phần sở hữu: 989.970 cổ phần, chiếm 8,25%.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

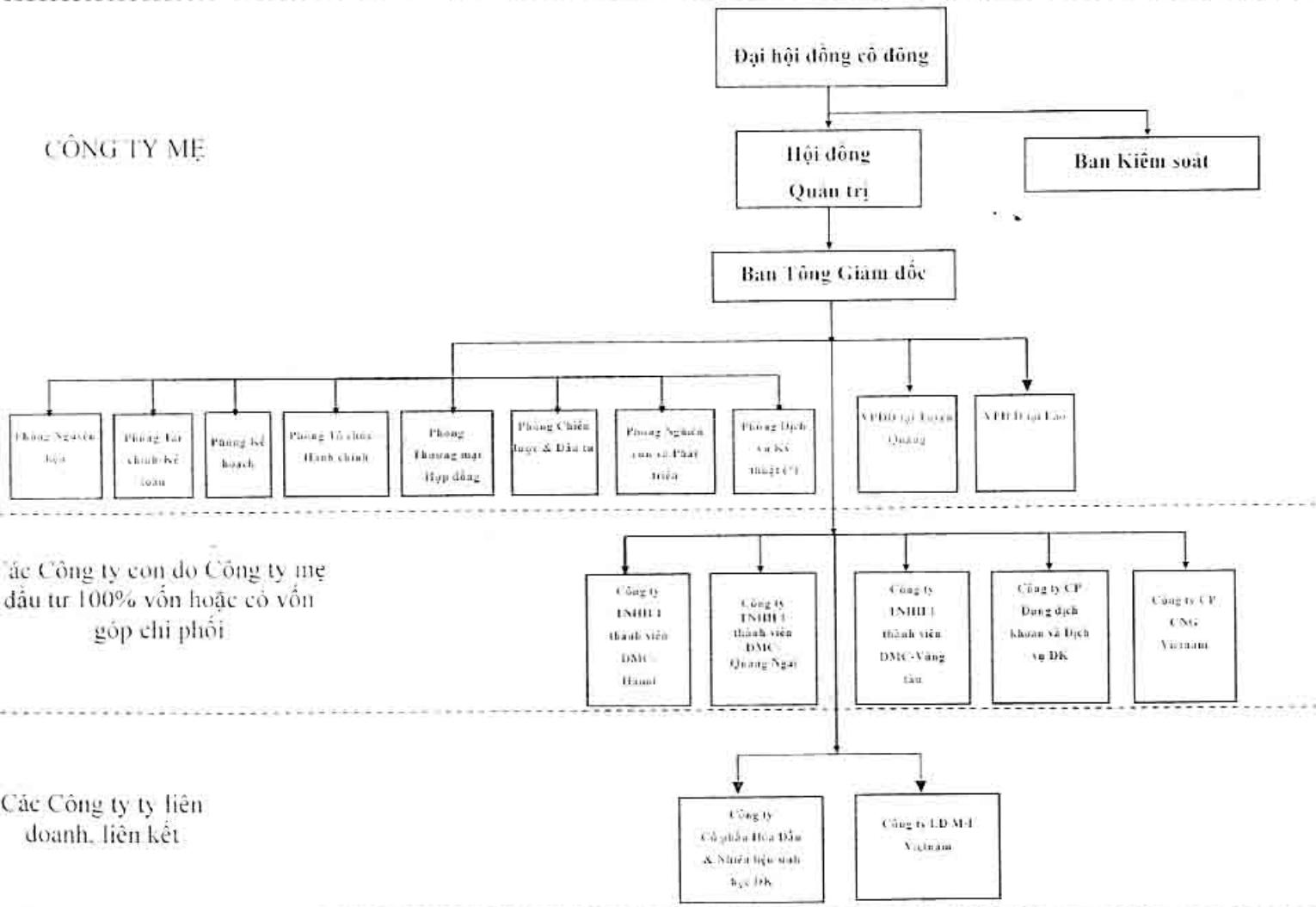
- Haste (để CBTT)
- HDQT (để báo cáo):
- Lưu VI, CL& DJ



Nguyễn Văn Luyện

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty (đến 31/3/2008)

CÔNG TY MẸ



Các Công ty con do Công ty mẹ
đầu tư 100% vốn hoặc có vốn
góp chi phối

Các Công ty ty liên
doanh, liên kết

(*) sẽ xóa bỏ khi Công ty CP DDK & DV DK ra đời